

Bản án số: 52/2019/HS-ST

Ngày 18 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và ông Lại Văn Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Vinh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2019/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đối với:

** Bị cáo kháng cáo:* **Khương Xuân D**, sinh năm 1990 tại Hà Nam; trú tại: thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Xuân Đ và bà Lương Thị H; vợ: Bạch Thị H, sinh năm 1999; con: có một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: không. Bị tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1977, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH quốc tế H và đồng nghiệp; có mặt.

** Bị hại:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1951 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật gồm: Ông Trịnh Văn U, sinh năm 1953; anh Trịnh Văn Oa, sinh năm 1979; anh Trịnh Văn O, sinh năm 1982; anh Trịnh Văn T, sinh năm 1985; anh Trịnh Văn Kh, sinh năm 1987; đều có địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1; đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thực A, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Nhữ Trung N, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuông Xuân D là nhân viên của NLQ1, địa chỉ: thôn V, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/4/2014 (được điều khiển ô tô chở người dưới 9 chỗ ngồi, ô tô tải, máy kéo kéo romooc có trọng tải dưới 3500kg).

Khoảng 8 giờ ngày 04/01/2019, D điều khiển ô tô tải BKS: 90C- 037.19 (loại xe có cần cẩu, trọng tải 5750kg) chở cây đi trên đường Điện Biên Phủ hướng cầu Liêm Chính - Hà Nội (thuộc tổ dân phố Đường Ấm, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý). Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Điện Biên Phủ với đường Lương Văn Can và đường Hoàng Thế Thiện, D quan sát thấy phía bên trái cách đầu xe ô tô của D khoảng 07 đến 10m có bà Lê Thị Th đi xe đạp, phía sau chở cháu Trịnh Thế C trong khu vực ngã tư theo hướng từ đường Hoàng Thế Thiện đến đường Lương Văn Can. D bật xi nhan trái và phanh giảm tốc độ và điều khiển ô tô rẽ trái hướng đi vào phố Hoàng Thế Thiện. Đi được khoảng 3 đến 4m thì đầu xe ô tô D điều khiển chỉ còn cách xe đạp của Bà Th khoảng 3m; D đạp phanh và đánh lái sang phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu bên trái xe ô tô đâm va vào bên phải xe đạp của Bà Th làm xe đạp bị đổ sang trái, Bà Th và cháu C ngã ra đường. Bà Th bị thương nặng, cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, đến ngày 05/01/2019 tử vong, cháu C bị xây sát nhẹ, hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):*

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại ngã tư giao giữa đường Điện Biên Phủ với đường Hoàng Thế Thiện và đường Lương Văn Can, thuộc địa bàn tổ dân phố Đường Ấm, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Khu vực ngã tư này mặt đường được trải nhựa áp phan khô ráo, không có chướng ngại vật, có cột đèn giao thông nhưng không hoạt động.

Đoạn đường Điện Biên Phủ được chia làm hai chiều đường riêng biệt là chiều đường hướng cầu Liêm Chính - Hà Nội và ngược lại bằng dải phân cách cố định rộng 29m 94.

Chiều đường cầu Liêm Chính - Hà Nội giao với đường Lương Văn Can, đoạn đường này thẳng, mặt đường chia làm hai chiều đường là chiều đường hướng Lê Công Thanh - UBND phường Lam Hạ và chiều ngược lại bằng hai vạch liền màu trắng. Chiều đường Lê Công Thanh - UBND phường Lam Hạ được chia làm hai làn đường bằng vạch nét đứt, bên phải chiều đường này trước khu vực ngã tư có biển báo hiệu “Đường giao nhau cùng mức”.

Lấy mép ngoài đầu dải phân cách phía cầu Liêm Chính của đường Điện Biên Phủ làm mốc và lấy mép đường bên phải của chiều đường theo hướng cầu Liêm Chính – Hà Nội và đường thẳng kéo dài của mép đường này qua khu vực ngã tư làm đường chuẩn để đo vị trí các phương tiện và dấu vết:

+ Xe ô tô BKS 90C - 03719 ký hiệu (1) đỗ trong khu vực ngã tư. Đầu xe hướng về phía đường Hoàng Thế Thiện hướng Lê Công Thanh, đuôi xe chệch về phía chiều đường cầu Liêm Chính - Hà Nội của đường Điện Biên Phủ. Tâm trục bánh sau bên phải (1) cách mốc là 13m50 về phía Hà Nội, má ngoài mặt lăn lớp bánh này tại vị trí vuông góc với tâm trục tỳ sát mặt đường cách đường chuẩn là 11m33. Má ngoài mặt lăn lớp bánh trước bên phải tại vị trí tương ứng với tâm trục tỳ sát mặt đường cách đường chuẩn là 14m24.

+ Vết phanh kép ký hiệu (2) dài 3m12, rộng 0m42 trên mặt đường, trong khu vực ngã tư. Đầu vết cách đường chuẩn là 10m70. Cuối vết (2) trùng với mặt lăn lớp bánh sau bên trái xe ô tô (1) tỳ sát mặt đường.

+ Vết phanh kép ký hiệu (3) dài 2m13, rộng 0m42 trên mặt đường, trong khu vực ngã tư. Đầu (3) cách đường chuẩn là 10m 05. Cuối (3) trùng với mặt lăn lớp bánh sau bên phải (1) tỳ sát mặt đường.

+ Xe đạp màu sơn xanh ký hiệu (4) được dựng bằng chân chống sau trên mặt đường, trước đầu (1). Tâm trục bánh trước cách đường chuẩn là 15m80, tâm trục bánh sau cách đường chuẩn là 16m70 và cách điểm giao cắt giữa đường Hoàng Thế Thiện với đường Điện Biên Phủ là 41m20.

+ Diện máu kích thước (0,45 x 0,40)m ký hiệu (5) nằm trong khu vực ngã tư trên mặt đường trong khu vực ngã tư, cách đường chuẩn là 17m50.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện (những dấu vết chính)

Xe ô tô tải BKS 90C - 03719, nhãn hiệu Foton:

+ Mặt nạ của xe để lại vết trầy xước, tróc sơn và rách đề can, vết có hướng từ trái qua phải chệch từ dưới lên trên, liền trước đầu vết này phần mặt nạ bị lõm đẩy về phía sau, chùi sạch bụi; ba đờ sóc trước phần bên trái vị trí bắt đèn sương mù để lại dấu vết trượt có hướng từ trái sang phải. Vị trí khoang hở bắt đèn sương mù bên trái khung kim loại bắt ba đờ sóc để lại vết trượt bề mặt bám chất màu đen, vết có hướng từ trái sang phải.

Xe đạp màu sơn đen, xanh:

+ Tay nắm bên phải lộ lõi kim loại bên trong, cạnh phía dưới của phần kim loại tay nắm này để lại vết sạt còn bám dính chất sơn màu xanh.

+ Pê đan bên phải phần mặt ngoài đầu ngoài để lại vết trầy sạt nhựa, bề mặt bám dính chất màu xanh, lộ lõi kim loại. Đầu lõi kim loại này trầy sạt bám chất màu xanh.

* Kết quả khám nghiệm tử thi: Bản kết luận giám định pháp y số 04/19/GĐHS ngày 14/3/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

Dấu vết chính qua giám định: Chấn thương sọ não, sung nề đầu, vỡ xương đỉnh thái dương trái, chảy máu tai trái, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương phải, chảy máu màng mềm, chảy máu não thất, liệt $\frac{1}{2}$ người phải.

Nguyên nhân tử vong: Do không khám nghiệm tử thi nên không có cơ sở xác định chính xác nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ, tài liệu có thể nhận định nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị Th là do chấn thương sọ não nặng không đáp ứng điều trị.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Foton, BKS 90C - 037.19; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 90C - 037.19; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 90C - 037.19; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, B2 mang tên Khương Xuân D; 01 chiếc xe đạp màu sơn xanh đen.

Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định: Tuyên bố bị cáo Khương Xuân D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Khương Xuân D 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 23/9/2019 bị cáo Khương Xuân D có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: nhất trí tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi

thường toàn bộ thiệt hại và được đại diện cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, ông nội là liệt sỹ, cụ nội vợ được tặng Bằng khen của Chính phủ; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình bố mẹ thuần nông, mặt khác vụ án người bị hại cũng có lỗi để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án 24 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Khương Xuân D một lần nữa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm xác định. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; về tình tiết người bào chữa cho cho rằng người bị hại cũng có lỗi không có căn cứ chấp nhận như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 39 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn và phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết hoặc chứng cứ giảm nhẹ hình phạt mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khương Xuân D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Căn cứ các Điều 106, 136, 331

và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử phạt Khương Xuân D 39 (ba mươi chín) tháng tù, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Khương Xuân D phải nộp 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND TP. Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP. Phủ Lý;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa HS, P. KTNV; HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng